

GIÁ TRỊ NHÂN VĂN VÀ KHÁT VỌNG ĐỘC LẬP, TỰ DO CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM TRONG DÒNG CHẢY LỊCH SỬ DÂN TỘC

Đỗ Duy Lâm, Đỗ Văn Long
Trường Sĩ quan Đặc công, Binh chủng Đặc công, Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một sự kiện chính trị và là đỉnh cao của quá trình kết tinh và thăng hoa các giá trị nhân văn và khát vọng độc lập, tự do đã được hun đúc trong suốt hàng ngàn năm lịch sử dân tộc Việt Nam. Tiếp cận từ chủ nghĩa yêu nước và tinh thần nhân nghĩa trong các áng văn lập quốc thời phong kiến đến tư tưởng Hồ Chí Minh, Cách mạng Tháng Tám là sự hội tụ giữa truyền thống và hiện đại. Mục tiêu và phương pháp của cuộc cách mạng, đặc biệt là chính sách đại đoàn kết và Tuyên ngôn Độc lập được soi chiếu như những biểu hiện sâu sắc của chủ nghĩa nhân văn hành động - đặt con người vào vị trí trung tâm của sự nghiệp giải phóng. Đồng thời, bài viết khẳng định sức sống và ý nghĩa thời đại của những giá trị này trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Từ khóa: Cách mạng Tháng Tám, giá trị nhân văn, độc lập, tự do, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.

THE HUMAN VALUES AND ASPIRATIONS FOR INDEPENDENCE AND FREEDOM OF THE AUGUST REVOLUTION IN THE FLOW OF NATIONAL HISTORY

Do Duy Lam, Do Van Long
Commando Officer School, Commando Corps, Ministry of National Defense

Abstract: The August Revolution of 1945 was not merely a political event but a culmination of the crystallization and sublimation of humanitarian values and the aspirations for independence and freedom that had been forged throughout thousands of years of Vietnamese national history. Approaching from the perspective of patriotism and the spirit of benevolence found in the founding texts of the feudal era to Ho Chi Minh's ideology, the August Revolution represents a convergence of tradition and modernity. The goals and methods of the revolution, especially the policy of great national unity and the Declaration of Independence, are examined as profound manifestations of active humanism – placing humans at the center of the liberation cause. Concurrently, the article affirms the vitality and contemporary significance of these values in the current work of national construction and defense.

Keywords: August Revolution, humanitarian values, independence, freedom, Vietnamese patriotism.

Nhận bài: 18/05/2025

Phản biện: 18/06/2025

Duyệt đăng: 22/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những bước ngoặt vĩ đại nhất của lịch sử Việt Nam hiện đại, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do. Dưới lăng kính sử học và chính trị học, sự kiện này đã được nghiên cứu sâu rộng về bối cảnh, diễn biến, nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử. Tuy nhiên, để thấu hiểu trọn vẹn tầm vóc của nó, cần một sự tiếp cận sâu hơn, một cuộc khảo cứu triết học về những giá trị cốt lõi đã làm nên linh hồn của cuộc cách mạng. Vấn đề đặt ra là vượt lên trên những biến động chính trị bề mặt, đâu là những trầm tích tư tưởng, những giá trị triết học nền tảng đã tạo nên sức mạnh nội sinh cho Cách mạng Tháng Tám? Khát vọng độc lập, tự do và tinh thần nhân văn biểu hiện trong sự kiện này có phải là một hiện tượng tức thời, hay là sự tiếp nối và thăng hoa của một dòng chảy triết lý đã miên viễn trong tâm thức dân tộc? Bài viết tập trung luận giải Cách mạng Tháng Tám là một điểm hội tụ, nơi khát vọng độc lập, tự do và các giá trị nhân văn truyền thống của dân tộc gặp gỡ tư tưởng cách mạng của thời đại, tạo nên một cuộc tổng khởi nghĩa mang tầm vóc thời đại sâu sắc.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cội nguồn triết học của khát vọng độc lập, tự do và giá trị nhân văn trong lịch sử Việt Nam

Để hiểu được chiều sâu triết học của Cách mạng Tháng Tám, trước tiên tìm về cội nguồn tư tưởng đã định hình nên căn tính Việt. Khát vọng độc lập và giá trị nhân văn không phải là những khái niệm được du nhập từ phương Tây trong thế kỷ XX, mà là những hằng số văn hóa-chính trị, được tôi luyện qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước.

Triết lý nền tảng của dân tộc Việt Nam có thể được khái quát qua hai phạm trù song hành và hòa quyện: Nước và Dân. “Nước” không chỉ là lãnh thổ địa lý, mà là một không gian thiêng liêng, là “non sông”, “Tổ quốc” - một thực thể gắn liền với danh dự và sự tồn vong của cả một cộng đồng. “Dân” là một tập hợp cá nhân, là cội rễ, là gốc của “Nước” (Dân vi bản). Mối quan hệ biện chứng này đã tạo nên một chủ nghĩa yêu nước độc đáo, trong đó, yêu nước là yêu dân, cứu nước là cứu dân. Triết lý được thể hiện rõ nét qua các áng văn lập quốc, vốn có thể được xem là những bản tuyên ngôn độc lập sơ khởi, chứa đựng tư duy

triết học sâu sắc. Trong “Nam quốc sơn hà” của Lý Thường Kiệt, việc khẳng định “Sông núi nước Nam vua Nam ở / Rành rành định phận tại sách trời” không chỉ là một lời tuyên bố chủ quyền địa lý, mà còn là sự xác lập một trật tự vũ trụ, một “thiên mệnh” chính nghĩa. Nó đặt nền móng cho quyền tự quyết của dân tộc dựa trên một trật tự siêu việt, thiêng liêng.

Đến thế kỷ XV, trong “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi, tư tưởng này đã phát triển lên một tầm cao mới, mang đậm giá trị nhân văn. Mở đầu áng văn không phải là lời hiệu triệu quân sự, mà là một định đề triết học: “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân / Quân điếu phạt trước lo trừ bạo”. “Nhân nghĩa” ở đây không phải là khái niệm trừu tượng của Nho giáo, mà đã được Việt hóa sâu sắc, trở thành kim chỉ nam cho hành động chính trị: Mục đích của mọi cuộc chiến tranh vệ quốc là để “yên dân”, để mang lại thái bình cho nhân dân. Cuộc kháng chiến chống quân Minh được hợp thức hóa không chỉ bằng quyền lợi quốc gia, mà còn bằng đạo lý làm người, bằng sứ mệnh giải phóng con người khỏi áp bức, tàn bạo. Đây chính là hạt nhân của chủ nghĩa nhân văn Việt Nam: Chính trị phải vị nhân sinh.

Trải qua các triều đại, tư tưởng “lấy dân làm gốc”, “khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc” đã trở thành một triết lý cai trị và là thước đo sự chính danh của một vương triều. Dòng chảy tư tưởng này kết hợp với lòng từ bi của Phật giáo và tinh thần cộng đồng của làng xã, đã tạo nên một bản sắc văn hóa lấy con người, cộng đồng làm trung tâm, luôn đề cao sự hòa hợp, đoàn kết và sẵn sàng hy sinh vì nghĩa lớn. Chính trên mảnh đất tư tưởng màu mỡ này, hạt giống của Cách mạng Tháng Tám đã được gieo mầm.

2.2. Cách mạng Tháng Tám - Sự kết tinh và thăng hoa của giá trị nhân văn và khát vọng độc lập, tự do

Khi thực dân Pháp xâm lược không chỉ cướp đi nền độc lập của quốc gia mà còn chà đạp lên nhân phẩm của con người Việt Nam. Ách đô hộ kếp của Pháp và sau đó là phát xít Nhật đã đẩy dân tộc đến bờ vực của sự diệt vong, đỉnh điểm là nạn đói năm 1945 làm hơn hai triệu người chết. Hoàn cảnh bi thương đã làm bùng cháy khát vọng sống, khát vọng làm người, biến cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trở thành một cuộc đấu tranh sinh tồn cho mỗi cá nhân. Chính trong bối cảnh đó, các giá trị truyền thống đã tìm thấy một hình thức biểu hiện mới, mạnh mẽ và triệt để hơn thông qua tư

tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Một là, tư tưởng Hồ Chí Minh - Sự gặp gỡ giữa truyền thống và thời đại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, người lĩnh hội chủ nghĩa Mác-Lênin, đã thực hiện một cuộc tổng hợp thiên tài giữa học thuyết cách mạng tiên tiến của thời đại với triết lý nhân văn và chủ nghĩa yêu nước truyền thống của dân tộc. Nếu Mác-Lênin cung cấp một phương pháp luận khoa học về đấu tranh giai cấp và giải phóng con người, thì chính di sản của Nguyễn Trãi, của tinh thần “yên dân”, “trừ bạo” đã cung cấp linh hồn và mục tiêu cho cuộc cách mạng Việt Nam.

Câu nói bất hủ của Người: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” chính là sự đúc kết triết học sâu sắc nhất. Đây là một khẩu hiệu chính trị, mà là một chân lý phổ quát, vừa phản ánh khát vọng ngàn đời của dân tộc, vừa chạm đến quyền cơ bản nhất của con người. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “độc lập” cho Tổ quốc và “tự do” cho nhân dân không thể tách rời. Mất độc lập dân tộc thì không thể có tự do, hạnh phúc cá nhân. Ngược lại, một nền độc lập chỉ có ý nghĩa khi nó mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho mỗi người dân. Đây chính là sự nâng tầm triết lý “Nước-Dân” truyền thống lên một bình diện mới, đặt giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội và giải phóng con người.

Hai là, giá trị nhân văn thể hiện trong mục tiêu và phương pháp cách mạng.

Tinh nhân văn của Cách mạng Tháng Tám không chỉ nằm ở mục tiêu cuối cùng, mà còn tỏa sáng rực rỡ trong chính sách và phương pháp tiến hành cách mạng.

Thứ nhất, về mục tiêu, cách mạng nhắm đến việc lật đổ ách thống trị ngoại bang để thay bằng một chính quyền khác và để xây dựng một chế độ xã hội hoàn toàn mới, nơi “tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng”. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam là một hành động triết học mang tầm vóc thời đại. Đó là một cuộc đối thoại, một sự đòi hỏi bình đẳng trên trường quốc tế: Những quyền con người mà các ông tuyên bố là phổ quát, chúng tôi, dân tộc Việt Nam, cũng có quyền được hưởng. Bằng cách đó, Người đã đặt cuộc đấu tranh của Việt Nam vào dòng chảy chung của nhân loại tiến bộ, khẳng định quyền dân tộc tự quyết cũng chính là một quyền con người cơ bản.

Thứ hai, về phương pháp, giá trị nhân văn được thể hiện sâu sắc qua đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thay vì tập trung vào đấu tranh giai cấp một cách máy móc, Người đã kêu gọi “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”. Đây chính là sự kế thừa và phát huy triết lý “tương thân tương ái”, “đồng bào” của dân tộc. Sức mạnh của Cách mạng Tháng Tám không đến từ súng đạn, mà đến từ sức mạnh của hàng triệu con người cùng chung một ý chí, một khát vọng. Việc giành chính quyền diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu ở nhiều nơi chính là minh chứng cho tính chính nghĩa và sức mạnh nhân dân của cuộc cách mạng.

Ba là, Tuyên ngôn Độc lập - Đỉnh cao triết học của Cách mạng Tháng Tám.

Bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945 không chỉ là một văn kiện pháp lý khai sinh ra một nhà nước mới, mà còn là một văn kiện triết học, kết tinh mọi giá trị của cuộc cách mạng.

Về mặt cấu trúc, Tuyên ngôn bắt đầu bằng việc khẳng định một chân lý phổ quát về quyền con người, sau đó vạch trần sự phản bội của thực dân Pháp đối với chính những giá trị “tự do, bình đẳng, bác ái” mà họ rao giảng, và cuối cùng, tuyên bố quyền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam như một hệ quả tất yếu, chính nghĩa. Logic này đã nâng cuộc đấu tranh của Việt Nam từ một cuộc xung đột cục bộ thành một cuộc đấu tranh cho các nguyên tắc đạo đức và pháp lý phổ quát.

Về mặt triết học, Tuyên ngôn đã thực hiện một bước chuyển quan trọng: từ quyền con người sang quyền dân tộc. “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Đây là một đóng góp độc đáo và quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận giải phóng dân tộc trên thế giới. Khẳng định rằng, trong bối cảnh một dân tộc bị áp bức, quyền của cả dân tộc được sống trong độc lập, tự do chính là tiền đề tiên quyết để đảm bảo quyền của mỗi cá nhân. Mỗi quan hệ biện chứng giữa cái chung (dân tộc) và cái riêng (cá nhân) được giải quyết một cách hài hòa, phù hợp với thực tiễn và truyền thống Việt Nam.

2.3. Ý nghĩa thời đại của giá trị nhân văn và khát vọng độc lập, tự do.

Những giá trị được kết tinh từ Cách mạng Tháng Tám không chỉ thuộc về quá khứ. Chúng tiếp tục là ngọn đuốc soi đường cho dân tộc Việt Nam trong các cuộc kháng chiến trường kỳ sau đó và trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ngày nay. Câu nói “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” đã trở thành lẽ sống, thành sức mạnh tinh thần giúp Việt Nam vượt qua hai cuộc chiến tranh tàn khốc chống Pháp và chống Mỹ.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ là một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc mà còn để lại một di sản triết học vô giá, trở thành kim chỉ nam cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng ngày nay, những giá trị cốt lõi ấy không hề phai mờ mà còn được vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt, thể hiện sức sống mãnh liệt và sự phù hợp với thực tiễn. Biểu hiện rõ nét nhất của tinh thần độc lập, tự chủ năm xưa chính là đường lối đối ngoại hiện tại. Trên trường quốc tế, Việt Nam đã chuyển mình mạnh mẽ, thực hiện nhất quán chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ. Nước ta chủ động và tích cực hội nhập, sẵn sàng “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”. Tuy nhiên, sự cởi mở không bao giờ đồng nghĩa với việc đánh đổi những nguyên tắc cơ bản. Nền tảng của mọi mối quan hệ hợp tác vẫn luôn là sự tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi. Chính sự kiên định này giúp Việt Nam giữ vững vị thế, bảo vệ vững chắc lợi ích quốc gia - dân tộc trong một thế giới đầy biến động.

Song song với đó, giá trị nhân văn sâu sắc của Cách mạng Tháng Tám tiếp tục là dòng chảy chủ đạo trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” đã cụ thể hóa khát vọng về một cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Triết lý “lấy dân làm gốc” được khẳng định mạnh mẽ khi con người luôn được xác định là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển. Mọi chủ trương, chính sách đều hướng đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đảm bảo an sinh xã hội và không để ai bị bỏ lại phía sau.

Bước vào giai đoạn mới, những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh

nguồn nước, an ninh mạng và sự phức tạp của cục diện chính trị thế giới đòi hỏi Việt Nam phải càng vững vàng hơn nữa. Hơn bao giờ hết, di sản triết học của Cách mạng Tháng Tám lại trở thành điểm tựa vững chắc. Để vượt qua khó khăn, chúng ta phải tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy lòng yêu nước và ý chí tự cường. Đồng thời, cần kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, tận dụng cơ hội từ hội nhập để tạo ra nguồn lực mới. Và trên hết, lợi ích của nhân dân phải luôn được đặt ở vị trí cao nhất, là thước đo cho mọi quyết định. Chính sự kiên định và vận dụng sáng tạo di sản này sẽ là nền tảng vững chắc để Việt Nam tiếp tục vững bước trên con đường phát triển bền vững và thịnh vượng.

III. KẾT LUẬN

Nhìn lại Cách mạng Tháng Tám qua lăng kính triết học, có thể khẳng định rằng đây không chỉ là một cuộc chuyển giao quyền lực chính trị, mà là một cuộc cách mạng về nhận thức và giá trị. Cách mạng Tháng Tám là điểm hội tụ rực rỡ nhất

của dòng chảy lịch sử tư tưởng Việt Nam, nơi khát vọng độc lập, tự do và chủ nghĩa nhân văn được hun đúc qua hàng ngàn năm đã gặp gỡ ánh sáng của tư tưởng cách mạng thời đại để tạo nên một sức mạnh vô song. Giá trị triết học cốt lõi của Cách mạng Tháng Tám nằm ở chỗ nó đã giải quyết thành công mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc và con người, giữa truyền thống và hiện đại, giữa độc lập quốc gia và quyền tự do cá nhân. Bằng việc đặt con người vào vị trí trung tâm, lấy “yên dân”, “giải phóng con người” làm mục tiêu tối thượng, và lấy “đại đoàn kết toàn dân tộc” làm phương pháp căn bản, cuộc cách mạng đã mang một tầm vóc nhân văn sâu sắc. Di sản tư tưởng này vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay. Cách mạng Tháng Tám là nền tảng tinh thần vững chắc để Việt Nam kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tiếp tục sự nghiệp xây dựng một đất nước mà ở đó, độc lập của Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân hòa quyện làm một, đúng như khát vọng cháy bỏng đã làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.130.
- [2] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.534.
- [3] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.285.